

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 82/2016/QĐ-UBND

Lào Cai, ngày 26 tháng 8 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định mức hỗ trợ, các khoản đóng góp, chế độ miễn, giảm chi phí đối với người nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, người nghiện ma túy chữa trị, cai nghiện tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội, tại gia đình và cộng đồng trên địa bàn tỉnh Lào Cai; chế độ trợ cấp đặc thù đối với công chức, viên chức và người lao động làm việc tại các cơ sở quản lý người nghiện ma túy, người sau cai nghiện ma túy giai đoạn 2016 - 2020

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 26/2016/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ quy định chế độ trợ cấp, phụ cấp đối với công chức, viên chức và người lao động làm việc tại các cơ sở quản lý người nghiện ma túy, người sau cai nghiện ma túy và cơ sở trợ giúp xã hội công lập;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 148/2014/TTLT-BTC-BLĐTĐBXH ngày 08 tháng 10 năm 2014 của liên bộ: Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; chế độ đối với người chưa thành niên, người tự nguyện chữa trị, cai nghiện tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội và tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng;

Căn cứ Nghị quyết số 68/2016/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2016 của HĐND tỉnh Lào Cai về mức hỗ trợ, các khoản đóng góp, chế độ miễn, giảm chi phí đối với người nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào

cơ sở cai nghiện bắt buộc, người nghiện ma túy chữa trị, cai nghiện tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội, tại gia đình và cộng đồng trên địa bàn tỉnh Lào Cai; chế độ trợ cấp đặc thù đối với công chức, viên chức và người lao động làm việc tại các cơ sở quản lý người nghiện ma túy, người sau cai nghiện ma túy giai đoạn 2016 - 2020;

Theo đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 129/TTr-SLĐTBXH ngày 04 tháng 8 năm 2016.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định mức hỗ trợ, các khoản đóng góp, chế độ miễn, giảm chi phí đối với người nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, người nghiện ma túy chữa trị, cai nghiện tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội, tại gia đình và cộng đồng trên địa bàn tỉnh Lào Cai; chế độ trợ cấp đặc thù đối với công chức, viên chức và người lao động làm việc tại các cơ sở quản lý người nghiện ma túy, người sau cai nghiện ma túy giai đoạn 2016 - 2020.

Điều 2. Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Sở Y tế; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố hướng dẫn triển khai thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Kế hoạch và Đầu tư, Nội vụ, Tài chính, Y tế; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Giám đốc, Trưởng các Cơ sở cai nghiện ma túy và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2016.

Quyết định số 42/2015/QĐ-UBND ngày 01/9/2015 của UBND tỉnh Lào Cai ban hành Quy định về mức hỗ trợ, các khoản đóng góp, chế độ miễn, giảm chi phí đối với người nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, người nghiện ma túy chữa trị, cai nghiện tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội, tại gia đình và cộng đồng trên địa bàn tỉnh Lào Cai và Quyết định số 35/2009/QĐ-UBND ngày 06/11/2009 của UBND tỉnh Lào Cai quy định mức phụ cấp thu hút đặc thù đối với cán bộ, viên chức làm việc tại các cơ sở quản lý người cai nghiện ma túy, người bán dâm và người sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Lào Cai hết hiệu lực kể từ ngày quyết định này có hiệu lực thi hành./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Đặng Xuân Phong

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Mức hỗ trợ, các khoản đóng góp, chế độ miễn, giảm chi phí đối với người nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, người nghiện ma túy chữa trị, cai nghiện tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội, tại gia đình và cộng đồng trên địa bàn tỉnh Lào Cai; chế độ trợ cấp đặc thù đối với công chức, viên chức và người lao động làm việc tại các cơ sở quản lý người nghiện ma túy, người sau cai nghiện ma túy giai đoạn 2016 - 2020

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 82/2016/QĐ-UBND
ngày 26 tháng 8 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)*

Chương I

QUY ĐỊNH MỨC HỖ TRỢ, CÁC KHOẢN ĐÓNG GÓP, CHẾ ĐỘ MIỄN, GIẢM CHI PHÍ ĐỐI VỚI NGƯỜI NGHIỆN MA TÚY BỊ ÁP DỤNG BIỆN PHÁP XỬ LÝ HÀNH CHÍNH ĐƯA VÀO CƠ SỞ CAI NGHIỆN BẮT BUỘC, NGƯỜI NGHIỆN MA TÚY CHỮA TRỊ, CAI NGHIỆN TẠI TRUNG TÂM CHỮA BỆNH - GIÁO DỤC - LAO ĐỘNG XÃ HỘI, TẠI GIA ĐÌNH VÀ CỘNG ĐỒNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÀO CAI GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quy định này quy định về mức hỗ trợ, các khoản đóng góp, chế độ miễn, giảm chi phí đối với người nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, người nghiện ma túy chữa trị, cai nghiện tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội, tại gia đình và cộng đồng trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

b) Các nội dung khác có liên quan đến mức hỗ trợ, các khoản đóng góp, chế độ miễn, giảm chi phí đối với người nghiện ma túy áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, người nghiện ma túy chữa trị, cai nghiện tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội, tại gia đình và cộng đồng không quy định tại Quy định này thì được thực hiện theo quy định tại các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng

a) Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội (sau đây gọi là Trung tâm); các cơ quan, tổ chức sử dụng nguồn vốn sự nghiệp từ ngân sách nhà nước để thực hiện chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện

bắt buộc; chế độ chữa trị, cai nghiện tại Trung tâm và tham gia công tác cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng.

b) Người nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Luật Xử lý vi phạm hành chính.

c) Người chưa thành niên nghiện ma túy chữa trị cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm, người nghiện ma túy chữa trị, cai nghiện tự nguyện tại Trung tâm; người nghiện ma túy chữa trị, cai nghiện tại gia đình, cộng đồng theo Luật Phòng, chống ma túy.

d) Người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định được đưa vào Cơ sở xã hội trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm.

đ) Người đã hoàn thành xong thời gian cai nghiện ma túy bắt buộc tại Trung tâm được áp dụng biện pháp quản lý sau cai tại nơi cư trú.

Điều 2. Nguồn kinh phí và phân cấp quản lý

1. Nguồn kinh phí:

- a) Nguồn dự toán chi đảm bảo xã hội của ngân sách địa phương;
- b) Nguồn ngân sách Chương trình mục tiêu Quốc gia phòng, chống ma túy;
- c) Nguồn đóng góp của bản thân hoặc gia đình người nghiện, người sau cai nghiện ma túy;
- d) Nguồn thu từ kết quả lao động sản xuất của Trung tâm;
- đ) Nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

2. Việc lập dự toán, thu, chi, thanh quyết toán kinh phí cho công tác cai nghiện ma túy, quản lý sau cai nghiện thực hiện theo phân cấp quản lý ngân sách và các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chế độ hỗ trợ cho người nghiện trong thời gian chấp hành quyết định xử lý hành chính, người chưa thành niên chữa trị, cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện bắt buộc

1. Tiền hoạt động văn nghệ, thể thao: 70.000 đồng/học viên/năm.
2. Tiền điện, nước sinh hoạt: 80.000 đồng/học viên/tháng.
3. Tiền ăn đường, tiền tàu xe: Học viên thuộc đối tượng là thân nhân người có công với cách mạng, đối tượng bảo trợ xã hội, thuộc gia đình hộ nghèo, hộ cận nghèo sau khi chấp hành xong quyết định trở về nơi cư trú được cấp tiền ăn đường, tiền tàu xe như sau:

a) Tiền ăn là 40.000 đồng/người/ngày trong những ngày đi đường, tối đa không quá 3 ngày;

b) Tiền tàu xe theo giá phương tiện công cộng phổ thông áp dụng tại địa phương. Trường hợp sử dụng phương tiện cơ quan, đơn vị, chi phí tính theo số km và tiêu hao nhiên liệu thực tế; trường hợp thuê xe bên ngoài thì giá thuê xe

theo hợp đồng, chứng từ, hóa đơn thực tế và phù hợp với giá trên địa bàn cùng thời điểm.

Điều 4. Các khoản đóng góp, chế độ miễn, giảm đối với người cai nghiện tự nguyện tại Trung tâm

1. Các khoản đóng góp:

- a) Tiền ăn 40.000 đồng/người/ngày;
- b) Thuốc hỗ trợ cắt cơn nghiện và thuốc chữa bệnh thông thường khác: 650.000 đồng/người/lần chấp hành quyết định;
- c) Xét nghiệm tìm chất ma túy và các xét nghiệm khác: 200.000 đồng/người/lần chấp hành quyết định;
- d) Sinh hoạt văn nghệ, thể thao: 70.000 đồng/người/năm;
- đ) Học văn hoá, học nghề (nếu bản thân đối tượng có nhu cầu) mức thu theo mức hợp đồng đào tạo cụ thể cho từng khóa học nghề, khóa học văn hóa;
- e) Điện, nước, vệ sinh: 80.000 đồng/người/tháng;
- g) Tiền đóng góp xây dựng cơ sở vật chất mức 50.000 đồng/người/tháng;
- h) Phục vụ, quản lý: 100.000 đồng/người/tháng.

2. Chế độ miễn, giảm

a) Miễn các khoản đóng góp đối với những trường hợp người thuộc diện hộ nghèo, người thuộc gia đình chính sách theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng, người chưa thành niên, người thuộc diện bảo trợ xã hội, người khuyết tật; người nhiễm HIV/AIDS;

b) Giảm 50% kinh phí phải đóng góp đối với những trường hợp người thuộc diện hộ cận nghèo.

Điều 5. Chi hỗ trợ cán bộ theo dõi, quản lý đối tượng cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng

Căn cứ vào số lượng người nghiện có hồ sơ quản lý hàng năm, UBND cấp xã phân công từ 01 đến 03 cán bộ phụ trách công tác theo dõi, quản lý đối tượng nghiện ma túy, đối tượng cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng, đối tượng quản lý sau cai tại nơi cư trú và hưởng mức hỗ trợ 350.000 đồng/người/tháng, cụ thể như sau:

1. Xã, phường, thị trấn có dưới 50 người nghiện ma túy được bố trí 01 cán bộ;
2. Xã, phường, thị trấn có 50 đến dưới 100 người nghiện ma túy được bố trí 02 cán bộ;
3. Xã, phường, thị trấn có 100 người nghiện ma túy trở lên được bố trí 03 cán bộ.

Điều 6. Các khoản đóng góp đối với người cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng

Người nghiện ma túy cai nghiện bắt buộc và tự nguyện tại cộng đồng hoặc

gia đình của người nghiện ma túy có trách nhiệm đóng góp các khoản chi phí trong thời gian cai nghiện (trừ trường hợp được miễn, giảm theo quy định của UBND tỉnh Lào Cai và được hỗ trợ một số khoản theo quy định tại Điều 13, Thông tư liên tịch số 148/2014/TTLT-BTC-BLĐT BXH), gồm:

1. Đối với người cai nghiện ma túy tại cộng đồng:

a) Chi phí khám sức khỏe; xét nghiệm phát hiện chất ma túy và các xét nghiệm khác để chuẩn bị điều trị cắt cơn: 200.000 đồng/người/lần chấp hành quyết định;

b) Tiền thuốc hỗ trợ cắt cơn nghiện: 400.000 đồng/người/lần chấp hành quyết định;

c) Tiền ăn: 40.000 đồng/người/ngày;

d) Tiền điện, nước sinh hoạt: 80.000 đồng/người/tháng;

đ) Tiền hoạt động văn thể: 50.000 đồng/người/lần chấp hành quyết định;

e) Chi phí cho các hoạt động giáo dục, phục hồi hành vi nhân cách, dạy nghề, tạo việc làm cho người sau cai nghiện (nếu có). Mức chi căn cứ vào hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp và trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Đối với người cai nghiện ma túy tại gia đình:

a) Chi phí khám sức khỏe; xét nghiệm phát hiện chất ma túy và các xét nghiệm khác để chuẩn bị điều trị cắt cơn: 200.000 đồng/người/lần chấp hành quyết định;

b) Tiền thuốc hỗ trợ cắt cơn nghiện: 400.000 đồng/người/lần chấp hành quyết định;

c) Tiền hoạt động văn thể: 50.000 đồng/người/lần chấp hành quyết định; chi phí cho các hoạt động giáo dục, phục hồi hành vi nhân cách, dạy nghề, tạo việc làm cho người sau cai nghiện (nếu có). Mức chi căn cứ vào hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp và trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 7. Chế độ hỗ trợ, miễn, giảm đối với người cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng

1. Chế độ hỗ trợ: Thực hiện theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2, Điều 13 Thông tư liên tịch số 148/2014/TTLT-BTC-BLĐT BXH ngày 08 tháng 10 năm 2014 của liên bộ Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; chế độ đối với người chưa thành niên, người tự nguyện chữa trị, cai nghiện tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội và tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng.

2. Chế độ miễn, giảm đối với người nghiện ma túy cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng:

a) Miễn các khoản đóng góp đối với những trường hợp người thuộc diện hộ nghèo, người thuộc gia đình chính sách theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng, người chưa thành niên, người thuộc diện bảo trợ xã hội, người khuyết tật; người nhiễm HIV/AIDS.

b) Giảm 50% kinh phí phải đóng góp đối với những trường hợp người thuộc diện hộ cận nghèo.

Chương II

QUY ĐỊNH CHẾ ĐỘ TRỢ CẤP ĐẶC THÙ ĐỐI VỚI CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG LÀM VIỆC TẠI CÁC CƠ SỞ QUẢN LÝ NGƯỜI NGHIỆN MA TÚY, NGƯỜI SAU CAI NGHIỆN MA TÚY GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

Điều 8. Phạm vi, đối tượng áp dụng

1. Công chức, viên chức và người lao động làm việc theo chế độ hợp đồng, điều động, biệt phái đã được xếp lương theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang (sau đây gọi chung là công chức, viên chức) làm công tác quản lý, chuyên môn, nghiệp vụ, phục vụ tại các Cơ sở quản lý người nghiện ma túy và người sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

2. Cơ sở quản lý người nghiện ma túy và người sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Lào Cai, bao gồm:

a) Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội;

b) Cơ sở điều trị bằng thuốc Methadone do cơ quan có thẩm quyền quyết định thành lập.

Điều 9. Đối tượng không áp dụng

1. Người làm việc theo hợp đồng lao động mùa vụ hoặc theo một công việc nhất định có thời hạn dưới 03 tháng.

2. Người được điều động, biệt phái có thời hạn dưới 03 tháng.

3. Người có thời gian đi công tác, học tập ở trong nước không trực tiếp làm các công việc tại Cơ sở liên tục từ 03 tháng trở lên.

4. Người có thời gian nghỉ việc riêng không hưởng lương liên tục từ 01 tháng trở lên.

5. Người có thời gian nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội.

6. Người có thời gian bị đình chỉ công tác hoặc không được làm các công việc tại cơ sở quản lý người cai nghiện ma túy và người sau cai nghiện ma túy theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Mức trợ cấp đặc thù và thời gian chi trả

1. Mức trợ cấp đặc thù bằng một tháng tiền lương cơ sở do Chính phủ quy định. Khi mức tiền lương cơ sở được điều chỉnh tăng lên thì mức trợ cấp đặc thù sẽ được điều chỉnh tăng theo tương ứng.

2. Thời gian chi trả trợ cấp đặc thù: Trợ cấp đặc thù được trả cùng kỳ lương hằng tháng, không dùng để tính đóng, hưởng bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

Điều 11. Nguồn kinh phí thực hiện

Ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp ngân sách hiện hành.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Trách nhiệm của các cơ quan có liên quan

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

a) Hàng năm, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tham mưu cho UBND tỉnh giao chỉ tiêu kế hoạch cai nghiện ma túy, quản lý sau cai nghiện ma túy cho UBND các huyện, thành phố, Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội, các cơ sở cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh.

b) Phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Sở Y tế trong việc hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chế độ, chính sách về công tác cai nghiện, quản lý sau cai nghiện ma túy; chế độ trợ cấp đặc thù đối với công chức, viên chức và người lao động làm việc tại các cơ sở quản lý người nghiện ma túy, người sau cai nghiện ma túy quy định tại Quy định này.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính tham mưu cho UBND tỉnh phân bổ các nguồn kinh phí hàng năm cho UBND các huyện, thành phố; các Trung tâm, cơ sở cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh; cân đối, đảm bảo nguồn vốn thực hiện chính sách về công tác cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

3. Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Y tế bố trí kinh phí hàng năm để thực hiện công tác cai nghiện, quản lý sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh. Thẩm định dự toán, cấp phát kinh phí và hướng dẫn, đôn đốc đơn vị sử dụng kinh phí, quyết toán kinh phí theo đúng chế độ quy định hiện hành.

4. Sở Nội vụ: Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Y tế trong việc hướng dẫn, kiểm tra việc chi trả chế độ trợ cấp đặc thù đúng đối tượng được quy định tại Quy định này.

5. Sở Y tế: Chủ trì hướng dẫn các cơ sở thực hiện thu giá các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo quy định hiện hành. Chỉ đạo các Cơ sở điều trị nghiện bằng

thuốc methadone thuộc ngành quản lý chi trả chế độ trợ cấp đặc thù đối với công chức, viên chức và người lao động làm việc tại Cơ sở theo Quy định này.

6. Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan; Giám đốc, Trưởng các cơ sở cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn: Căn cứ chỉ tiêu kế hoạch được giao, triển khai thực hiện Quy định này.

Điều 13. Chế độ thông tin, báo cáo

Định kỳ 6 tháng, một năm UBND các huyện, thành phố tổng hợp báo cáo kết quả triển khai thực hiện Quy định này về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính, Sở Nội vụ để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính.

Trong quá trình triển khai thực hiện Quy định này có khó khăn, vướng mắc, phát sinh, các ý kiến kịp thời phản ánh về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Đặng Xuân Phong